

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình 399/TTr-SKHCN ngày 10/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, sửa đổi, đóng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, cụ thể:

1. Cấp mới 15 mã định danh của các cơ quan, đơn vị (Có Phụ lục 1 kèm theo);
2. Sửa đổi 45 mã định danh của các cơ quan, đơn vị (Có Phụ lục 2 kèm theo);
3. Đóng (bãi bỏ) 39 mã định danh của các cơ quan, đơn vị (Có Phụ lục 3 kèm theo).

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật lại mã định danh điện tử đã điều chỉnh trên LGSP và các hệ thống thông tin đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Trung ương và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V, KS, CB;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC 1**Cấp mới mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)*

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Ghi chú
I	Mã định danh của các đơn vị cấp 2					
1	H35.36	Ban An toàn giao thông tỉnh	Tầng 2 - Tòa nhà số 01 - Khu hành chính các đơn vị sự nghiệp - tổ 23 - phường Đông Phong - thành phố Lai Châu - tỉnh Lai Châu	batgt.@laichau.gov.vn	02133.791.838	
II	Mã định danh của các đơn vị cấp 3, 4					
1	Sở Khoa học và Công nghệ					
1.1	H35.7.3	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tầng 6 - Toà nhà số 1 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lai Châu	lcict@laichau.gov.vn	02133.791.279	Đơn vị cấp 3
2	Sở Nội vụ					
2.1	H35.2.3	Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm	Số 299 - Đường Nguyễn Trãi - Phường Quyết Thắng - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	ttdtncc.soldtbxh@laichau.gov.vn	02133.792.078	Đơn vị cấp 3
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường					
3.1	H35.12.10	Văn phòng đăng ký đất đai	Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	vpdkdd.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.795.575	Đơn vị cấp 3
3.1.1	H35.12.10.1	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	vpdktd.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.879.299	Đơn vị cấp 4
3.1.2	H35.12.10.2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	vpdktu.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.787.566	Đơn vị cấp 4
3.1.3	H35.12.10.3	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Than Uyên	Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	vpdkthu.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.784.438	Đơn vị cấp 4

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Ghi chú
3.1.4	H35.12.10.4	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ	Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	vpdkpt.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.896.191	Đơn vị cấp 4
3.1.5	H35.10.10.5	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Sìn Hồ	Khu 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	vpdksh.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.786.333	Đơn vị cấp 4
3.1.6	H35.12.10.6	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nậm Nhùn	Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	vpdknn.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.910.008	Đơn vị cấp 4
3.1.7	H35.12.10.7	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	vpdkmt.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.881.668	Đơn vị cấp 4
3.2	H35.12.11	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	ttqt.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.791.369	Đơn vị cấp 3
3.3	H35.12.12	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên	Tầng 5 - Toà nhà số 1 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lai Châu	ttkt.sonnmt@laichau.gov.vn	02133.790.010	Đơn vị cấp 3
4	Sở Xây dựng					
4.1	H35.8.3	Ban Quản lý dự án và Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	Tầng 7 - nhà F - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	pqlbtctdb.soxd@laichau.gov.vn	02133.799.222	Đơn vị cấp 3
4.2	H35.8.4	Trung tâm Đăng kiểm và Quản lý Bến xe	Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	bxx.sogtvt@laichau.gov.vn	02133.878.152	Đơn vị cấp 3

PHỤ LỤC 2**Sửa đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)*

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Trạng thái thay đổi
I	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP 2			
1	H35.2	Sở Nội vụ	Tầng 1, 2, 3 - nhà D - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
2	H35.3	Sở Tư pháp	Tầng 3 - nhà E - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
3	H35.5	Sở Tài chính	Tầng 7, 8, 9 - nhà B - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
4	H35.7	Sở Khoa học và Công nghệ	Tầng 6, 7 - Nhà D - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
5	H35.8	Sở Xây dựng	Tầng 5, 6 - nhà F - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
6	H35.12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tầng 1, 2, 3, - nhà F - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
7	H35.13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tầng 4, 5 - Nhà D - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
8	H35.18	Thanh tra tỉnh	Đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
9	H35.19	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Tầng 5 - nhà C - Trung tâm Hành chính, Chính trị tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
10	H35.22	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Số 005, đường Điện Biên Phủ, tổ 9, phường Tân	Thay đổi tên cơ quan và

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Trạng thái thay đổi
			Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	thay đổi địa chỉ trụ sở làm việc
11	H35.27	Trường Cao đẳng Lai Châu	Đường Võ Nguyên Giáp, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
II	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP 3, 4			
1	Sở Tài chính			
1.1	H35.5.1	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Tư vấn, dịch vụ tài chính	Tầng 1, 4 - Toà nhà số 1 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường			
2.1	H35.12.4	Chi cục Thủy lợi và tài nguyên nước	Tầng 3 - Tòa nhà số 2 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
2.2	H35.12.6	Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản	Tầng 3, 4 - Tòa nhà số 2 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lai Châu.	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
3	UBND thành phố Lai Châu			
3.1	H35.28.12	Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu	Số 68, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
3.2	H35.28.13	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Lai Châu	Số 68, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
3.3	H35.28.17	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Lai Châu	Số 68, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
4	UBND huyện Tam Đường			
4.1	H35.29.21	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Trạng thái thay đổi
4.2	H35.29.22	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
4.3	H35.29.23	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
4.4	H35.29.24	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
5	UBND huyện Tân Uyên			
5.1	H35.30.13	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Tân Uyên	Tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
5.2	H35.30.15	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Tân Uyên	Tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
5.3	H35.30.19	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Tân Uyên	Tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
5.4	H35.30.21	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Tân Uyên	Tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
6	UBND huyện Than Uyên			
6.1	H35.31.15	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Than Uyên	Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
6.2	H35.31.16	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Than Uyên	Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
6.3	H35.31.17	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Than Uyên	Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
6.4	H35.31.23	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Than Uyên	Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Trạng thái thay đổi
7	UBND huyện Phong Thổ			
7.1	H35.32.20	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Phong Thổ	Tổ Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
7.2	H35.32.25	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Phong Thổ	Tổ Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
7.3	H35.32.26	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Phong Thổ	Tổ Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
7.4	H35.32.27	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Phong Thổ	Tổ Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
8	UBND huyện Sìn Hồ			
8.1	H35.33.25	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Sìn Hồ	Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
8.2	H35.33.27	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Sìn Hồ	Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
8.3	H35.33.31	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Sìn Hồ	Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
8.4	H35.33.32	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Sìn Hồ	Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
9	UBND huyện Nậm Nhùn			
9.1	H35.34.16	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Nậm Nhùn	Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
9.2	H35.34.17	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Nậm Nhùn	Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Trạng thái thay đổi
9.3	H35.34.20	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Nậm Nhùn	Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
9.4	H35.34.21	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Nậm Nhùn	Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan và địa chỉ trụ sở làm việc
10	UBND huyện Mường Tè			
10.1	H35.35.17	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Mường Tè	Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
10.2	H35.35.19	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Mường Tè	Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
10.3	H35.35.23	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Mường Tè	Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan
10.4	H35.35.24	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mường Tè	Khu 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Thay đổi tên cơ quan

PHỤ LỤC 3

Đóng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025
của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
I	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP 2	
1	H35.4	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	H35.6	Sở Thông tin và Truyền thông
3	H35.11	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	H35.14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
5	H35.16	Sở Giao thông Vận tải
II	MÃ ĐỊNH DANH CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP 3	
1	Sở Nội vụ	
1.1	H35.2.1	Ban Thi đua khen thưởng
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2.1	H35.4.1	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
3	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.1	H35.6.1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
4	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.1	H35.7.1	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5.1	H35.12.5	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm và Thủy sản
5.2	H35.12.7	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
5.3	H35.12.9	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6.1	H35.11.1	Văn phòng Đăng ký đất đai
6.2	H35.11.2	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường
6.3	H35.11.3	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
7.1	H35.14.1	Quỹ Bảo trợ trẻ em
7.2	H35.14.2	Trung tâm Dịch vụ việc làm
7.3	H35.14.3	Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc
7.4	H35.14.4	Trung tâm Bảo trợ xã hội
7.5	H35.14.5	Trung tâm đón tiếp thân nhân Liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng

TT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
8	Sở Giao thông Vận tải	
8.1	H35.16.1	Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ
8.2	H35.16.2	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh
8.3	H35.16.3	Bến xe khách tỉnh
9	UBND thành phố Lai Châu	
9.1	H35.28.11	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
9.2	H35.28.16	Phòng Kinh tế
10	UBND huyện Tam Đường	
10.1	H35.29.17	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
10.2	H35.29.18	Phòng Tài nguyên và Môi trường
11	UBND huyện Tân Uyên	
11.1	H35.30.14	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
11.2	H35.30.16	Phòng Tài nguyên và Môi trường
12	UBND huyện Than Uyên	
12.1	H35.31.18	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
12.2	H35.31.20	Phòng Tài nguyên và Môi trường
13	UBND huyện Phong Thổ	
13.1	H35.32.21	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội
13.2	H35.32.22	Phòng Tài nguyên và Môi trường
14	UBND huyện Sìn Hồ	
14.1	H35.33.26	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
14.2	H35.33.28	Phòng Tài nguyên và Môi trường
15	UBND huyện Nậm Nhùn	
15.1	H35.34.14	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15.2	H35.34.15	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
16	UBND huyện Mường Tè	
16.1	H35.35.18	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
16.2	H35.35.20	Phòng Tài nguyên và Môi trường